

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 76/2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Xuân Hòa và ông Lê Quang Thế.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Nhật Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2018/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Anh Đ, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký HKTT: thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Nơi đăng ký tạm trú: thôn Q 2, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đỗ Tuấn S (Đã chết) và con bà Phạm Thị X (Đã chết); Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 4/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1974;

HKTT: thôn Q 2, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Con ông Nguyễn Văn E (Đã chết) và con bà Phạm Thị D; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con út. Bị cáo có vợ là Đỗ Thị F và có hai con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000. Tiền án tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 4/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Đỗ Đình A sinh năm 1990;

HKTT: thôn Q 1, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Đỗ Văn N và con bà Lê Thị G; Anh chị em ruột: Có 02 người; Bị cáo là con thứ

nhất; Bị cáo có vợ là Lê Thị X và 01 con là Đỗ Đức Y; Tiền án tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 4/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1962.

HKTT: thôn Q 2, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn U và con bà Nguyễn Thị O; Anh chị em ruột có: 07 người; Bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có vợ là Lê Thị U và có hai con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990. Tiền án tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/4/2020 đến ngày 4/5/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Những người làm chứng

2.1. Bà Đỗ thị R, sinh năm 1974;

2.2. Ông Trần Quang P, sinh năm 1954;

Đều trú tại: thôn Q 2, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09h ngày 28/4/2020, sau khi cùng nhau ăn sáng thì Nguyễn Văn N điều khiển xe máy BKS: 30N3-9520; Đỗ Đình A điều khiển xe máy BKS: 89E1-655.15 và Nguyễn Ngọc D điều khiển xe máy BKS: 89B1- 225.15 đến trang trại của Đ để uống nước và câu cá. Khi Đ, N, A và D đang ngồi uống nước thì N rủ 03 người còn lại đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây thì được Đ, A và D đồng ý, Đ đi mua bộ bài Tú lơ khơ rồi cả bốn người ngồi xuống chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn ở sàn tầng 1 của lều trông trang trại. Ngồi bên tay phải Đ là N, ngồi bên tay trái D và đối diện Đ là A. Cả bốn người chơi thống nhất mức sát phạt thấp nhất cho một lần đặt cửa là 50.000 đồng, mức cao nhất là 200.000 đồng. Khi bắt đầu chơi, D là người cầm chương do được cao điểm nhất ở ván chơi đầu tiên. Trước khi đánh bạc Đ có 5.000.000 đồng, N có 5.500.000 đồng, A có 4.750.000 đồng, D có 4.500.000 đồng. Cả bốn người chơi đều để hết tiền dưới chiếu để đánh bạc.

Hình thức chơi ba cây quy định như sau: Từ bộ tú lơ khơ gồm 52 quân, bỏ 16 quân bài của các hàng 10, J, Q, K, còn lại 36 quân từ hàng A (Át) đến 9. Ván bài đầu tiên sẽ chia mỗi người chơi ba quân rồi tính điểm, ai cao điểm nhất sẽ được cầm trương. Từ các ván bài chơi tiếp theo, ai được 10 điểm to nhất sẽ đổi người cầm trương. Khi bắt đầu một ván bài, người cầm trương chia mỗi người chơi ba quân bài; Người chơi đặt cược tiền trước khi xem bài. Quy định người chơi chỉ được đặt cược trong mỗi ván bài số tiền thấp nhất là 50.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng. Sau khi đặt cược xong, những người chơi lật hạ bài để so với người cầm chương. Nếu thắng thì người cầm chương phải trả số tiền bằng số tiền đặt trước đó, nếu thua thì mất hết số tiền đã đặt cho người cầm Trương. Quy định 10 điểm là to nhất, một điểm là bé nhất, quân bài A được tính là một đơn vị, rồi lần lượt theo thứ tự quân bài từ 2

đến 9 đơn vị. Khi cộng 3 quân bài mà vượt quá 10 hoặc 20 thì số điểm chỉ tính số lẻ theo hàng đơn vị, nếu bằng điểm thì đối chiếu về chất thứ tự là Rô, Cơ, Tép, Bích và theo hàng từ lớn đến bé là A, 9, 8,...2.

Đến hồi 10h 50 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu bắt quả tang và thu giữ các vật chứng sau: Thu tại chiếu bạc số tiền 19.750.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chiếu nhựa; 01 bộ bài Tú lơ khơ 36 quân (Bộ bài đã bỏ các quân 10, J, Q, K).

Thu của Nguyễn Văn N 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave RSX, BKS: 30N3-9520; Thu của Nguyễn Ngọc D 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A70 và 01 xe máy nhãn hiệu Drame BKS: 89B1-225.15; Thu của Đỗ Đình A 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone X và 01 xe máy nhãn hiệu Air Blale, BKS: 89E1-65515.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo: Đ, N, A và D đều thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc của mình và đồng bọn như nêu ở trên.

Đối với số tiền 19.750.000 đồng đã thu giữ tại chiếu bạc đã xác định được các bị cáo dùng để đánh bạc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện đã chuyển toàn bộ số tiền trên vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu.

Đối với 01 bộ Tú lơ khơ 36 quân và 01 chiếc chiếu sợi nhựa, xác định là công cụ dùng vào việc đánh bạc, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng của công an huyện khoái châu.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave RSX, BKS: 30N3-9520 thu của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A70 và 01 xe máy nhãn hiệu Drame BKS: 89B1-225.15 thu của Nguyễn Ngọc D; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone X và 01 xe máy nhãn hiệu Air Blale, BKS: 89E1-65515 thu của Đỗ Đình A, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo và đều không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 75/QĐ-VKS-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Đ, N, A và D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

[1] Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ N quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với các bị cáo Đ, N, A và D. Riêng bị cáo D được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015; Tuyên bố các bị cáo Đỗ Anh Đ, Nguyễn Văn N, Đỗ Đình A và Nguyễn Ngọc D đều phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt các bị cáo: Đỗ Anh Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020); Nguyễn Văn N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020); Đỗ Đình A và Nguyễn Ngọc D mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020); Giao các bị cáo Đ, N, A và D cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 19.750.000đ (Mười chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ Tủ lơ khơ 36 quân và 01 chiếc chiếu sợi nhựa.

[2] Các bị cáo đều nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải. Đ thừa nhận hành vi cho các bị cáo N, A và D đánh bạc tại trang trại nhà mình nhằm mục đích thỏa mãn ham muốn đánh bạc chứ không vì mục đích thu lời, bị cáo N thừa nhận hành vi khởi sướng rủ các đồng phạm khác đánh bạc, các bị cáo còn lại là A và D đều thừa nhận hành vi đánh bạc cùng Đ và N. Được nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Tất cả các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo ở mức án thấp nhất, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình và trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.

[3] Những người làm chứng là bà Đỗ Thị Hoàn và ông Trần Quang Thắng đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Các bị cáo đều thừa nhận có chơi ba cây sát phạt nhau bằng tiền tại lều trông trang trại của Đỗ Anh Đ, trước khi chơi Đ có 5.000.000 đồng, N có 5.500.000 đồng, A có 4.750.000 đồng, D có 4.500.000 đồng. Cả bốn người chơi đều thừa nhận số tiền trên các bị cáo để hết dưới chiếu nhằm mục đích đánh bạc. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù

hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý đồ vật, tiền và tích kê tiền; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là bà Đỗ Thị Hoàn, ông Trần Quang Thắng và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09h đến 10h50 phút ngày 28/4/2020, tại lều trông trại của Đỗ Anh Đ, ở thôn Q 2, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Đỗ Anh Đ, Nguyễn Văn N, Đỗ Đình A và Nguyễn Ngọc D đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi ba cây. Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 19.750.000 đồng.

Trong vụ án này, Đ là chủ nhà và là người chuẩn bị công cụ phạm tội để các đồng phạm khác tham gia đánh bạc nhưng chỉ nhằm mục đích thỏa mãn ham muốn đỏ đen chứ không thu lời nên hành vi của Đ chỉ cấu thành tội Đánh bạc. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố các bị cáo Đ, A, N và D đều về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi đánh bạc cũng như vai trò của các bị cáo thì thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia đánh bạc tự phát chứ không có sự chuẩn bị. Đ là chủ nhà, đồng thời là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. N là người khởi xướng rủ các đồng phạm còn lại tham gia đánh bạc nên Đ và N giữ vai trò chính ngang nhau. A và D giữ vai trò đồng phạm tích cực ngang nhau sau Đ và N.

Cả bốn bị cáo nêu trên đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi “Ba cây” sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi, vì ham muốn đỏ đen nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi đánh bạc của mình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện phát triển kinh tế cũng như cuộc sống hạnh phúc của nhiều gia đình. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là N nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm sa sút kinh tế, tha hóa con người, gây nên sự bức xúc, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, các bị cáo cần bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Tất cả các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang thường trú xác nhận; Bị cáo Nguyễn Ngọc D được chủ tịch nước tặng thưởng Huy Chương chiến sĩ vẻ vang; Bị cáo Đỗ Đình A có bố đẻ là ông Đỗ Văn N được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương quân kỳ quyết thắng và Huân Chương chiến sĩ vẻ vang; Bị cáo Nguyễn Văn N có bố là ông Nguyễn Văn E được Hội đồng bộ trưởng tặng thưởng Huy Chương kháng chiến hạng nhì. Do

đó, các bị cáo Đ, N, A và D đều được áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 (Đ: 01 tiết, N: 02 tiết, A: 02 tiết, D: 01 tiết) Điều 51 của BLHS 2015. Riêng bị cáo D được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Sau khi xem xét nhân thân, diễn biến vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cả bốn bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, phạm tội ít nghiêm trọng, đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo 92 – Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu về mức hình phạt và điều luật áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tất cả các bị cáo đều là lao động tự do, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Đối với số tiền 19.750.000đ, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc, hiện đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận toàn bộ số tiền đã thu nêu trên đã và sẽ được sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Đối với 01 bộ Tú lơ khơ 36 quân và 01 chiếc chiếu sợi nhựa là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích đánh bạc nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Đối với các tài sản khác như 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 và 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave RSX, BKS: 30N3-9520 thu của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A70 và 01 xe máy nhãn hiệu Drame BKS: 89B1-225.15 thu của Nguyễn Ngọc D; 01 điện thoại nhãn hiệu iPhone X và 01 xe máy nhãn hiệu Air Blale, BKS: 89E1-65515 thu của Đỗ Đình A, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của các bị cáo và đều không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan

cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo Đ, N, A và D phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Căn cứ áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 đối với các bị cáo Đỗ Anh Đ, Nguyễn Văn N, Đỗ Đình A và Nguyễn Ngọc D. Riêng bị cáo D được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

[2]. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Anh Đ, Nguyễn Văn N, Đỗ Đình A và Nguyễn Ngọc D đều phạm tội “Đánh bạc”.

[3]. Xử phạt các bị cáo:

- Đỗ Anh Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020);

- Nguyễn Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020);

- Đỗ Đình A 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020);

- Nguyễn Ngọc D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2020);

Giao các bị cáo Đ, N, A và D cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 19.750.000đ (Mười chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Hiện số tiền này đang có trong tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ Tủ lơ khơ 36 quân và 01 chiếc chiếu sợi nhựa (Tình trạng vật chứng như trong Quyết định chuyển vật chứng số 59/QĐ-VKS-KC ngày 07/9/2020 của VKSND huyện Khoái Châu).

[6] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đỗ Anh Đ, Nguyễn Văn N, Đỗ Đình A và Nguyễn Ngọc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

[7] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho tất cả các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/9 2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- PKT-TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Công an huyện Khoái Châu;
- Các bị cáo;
- UBND xã T;
- UBND thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái

Nguyễn Thị Thu Hương